

Ia Grai, ngày 05 tháng 10 năm 2021

Số: 72/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 119/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Làng L, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai.

2. Bị đơn: Ông Phạm Hữu Th, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Làng L, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị M và ông Phạm Hữu Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị M và ông Phạm Hữu Th thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Trần Thị M là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên là cháu Phạm Thị Hồng T, sinh ngày 31/10/2012. Ông Phạm Hữu Th là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên là cháu Phạm Hữu Ng, sinh ngày 16/9/2007. Bà Trần Thị M và ông Phạm Hữu Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị M và ông Phạm Hữu Th đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Bà Trần Thị M và ông Phạm Hữu Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí thuận tình ly hôn mà các đương sự phải nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), bà Trần Thị M tự nguyện nộp toàn bộ án phí nên phải nộp số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) mà bà Trần Thị M đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0012043 ngày 10-8-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho bà Trần Thị M số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ia Grai;
- UBND xã I,
- huyện G, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Vũ